TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Đào phúc**
Số: 66/2023/QĐST–HNGĐ	*Tam Điệp, ngày 20 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: anh Lê Xuân S, sinh năm 1977, địa chỉ: xóm F, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi công tác: tiểu đoàn 752 – Cục H1; địa chỉ: xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

Bị đơn: chị Hà Thị Đ, sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú: xóm F, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện tại: thôn Y, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lê Xuân S và chị Hà Thị Đ;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: sau khi ly hôn anh Lê Xuân S là người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Đức T, sinh ngày 22/11/2007 và cháu Lê Đức H, sinh ngày 24/5/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Hà Thị Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu

Lê Đức H, số tiền 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng trên tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2023 cho đến khi cháu Lê Đức H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.2. Về chia tài sản, công nợ chung: anh Lê Xuân S và chị Hà Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Lê Xuân S phải chịu 300.000đồng (trong đó án phí ly hôn là 150.000đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng, theo biên lai số AA/2021/0002782 ngày 15 tháng 8 năm 2023, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 7 Luật thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Ngọc Hà

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Tam Điệp;
- UBND xã Khánh Thủy, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Tam Điệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.